

# KỸ THUẬT NUÔI THÂM CANH CÁ LÓC TRONG AO ĐẤT

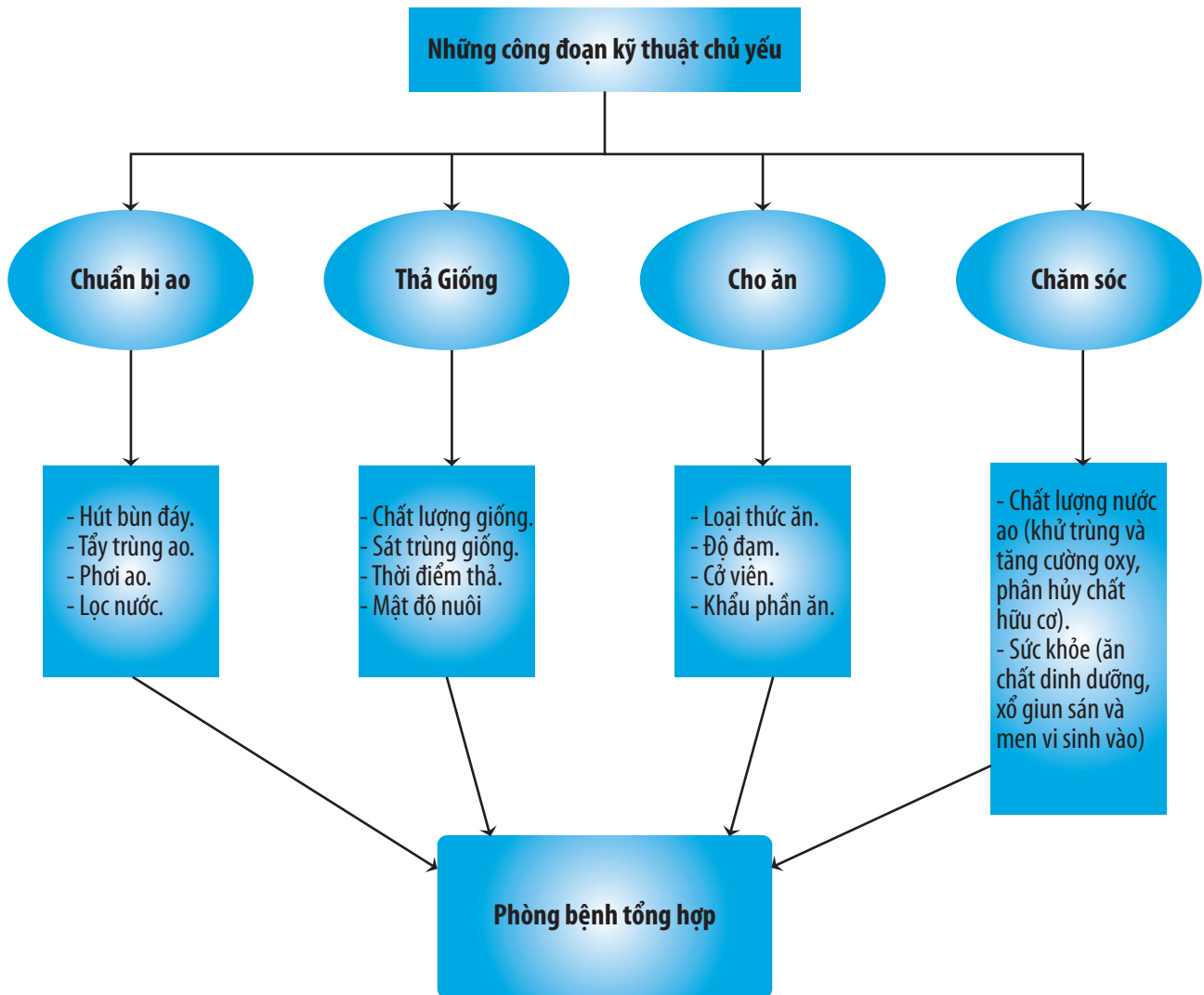


# MỤC LỤC

<b>1. CHUẨN BỊ AO:</b>	<b>3</b>
<b>2. THẢ GIỐNG:</b>	<b>5</b>
<b>3. CHO ĂN:</b>	<b>6</b>
<b>4. CHĂM SÓC:</b>	<b>6</b>
<b>5. PHÒNG BỆNH CHO CÁ:</b>	<b>7</b>
<b>5.1. Bệnh ký sinh trùng:</b>	<b>8</b>
<b>5.2. Bệnh ký sinh trùng – Sán lá gan:</b>	<b>8</b>
<b>5.3. Bệnh nấm thủy mi:</b>	<b>9</b>
<b>5.4. Bệnh do vi khuẩn:</b>	<b>9</b>
<b>5.5. Bệnh viêm ruột, chương hơi:</b>	<b>10</b>
<b>5.6. Bệnh gù lưng:</b>	<b>11</b>
<b>5.6.1. Dấu hiệu:</b>	<b>11</b>
<b>5.6.2. Nguyên nhân – Phòng bệnh:</b>	<b>11</b>

# KỸ THUẬT NUÔI THÂM CANH CÁ LÓC TRONG AO ĐẤT

Biên soạn: PGS.TS Nguyễn Như Trí



## 1. Chuẩn bị ao:

- Nạo vét bùn đáy ao: >10cm.
- Tẩy trùng diệt tạp:
- + Vôi bột (15kg/100m<sup>2</sup>).
- + **BKC 800** hoặc **AVAXIDE**.
- Phơi ao và lọc nước vào ao (pH nước = 6,5 – 8,0).
- Sử dụng lưới nylon (lưới giai) cao khoảng 40-50 cm rào chắn quanh ao .
- Sử dụng phân urê (NPK) rải xuống ao với liều 2 - 3 Kg/1.000 m<sup>3</sup>. Khi nước có màu xanh tốt là có thể thả cá.



## 2. Thả giống:

- Chất lượng giống:
- + Nguồn giống tốt (uy tín)
- + Cỡ giống (300-500 con/kg)
- + Đồng đều (quan trọng)
- + Không xây xát, sáng bóng
- Tắm cá giống trước khi thả bằng **NOVADINE** (1ml/1 lít nước) trong 5-10 phút
- Thời điểm thả giống: Buổi sáng tốt nhất
- Mật độ thả: 35 – 45 con/m<sup>2</sup>.
- Loại bỏ những cá thể tách đàn



Hình 3: Cá lóc đen.



Hình 4: Cá lóc môi trẻ



Hình 5: Cá lóc đầu nhím

Hình 6: Cá lóc giống



### 3. Cho ăn:

- Loại thức ăn:
- + 10 - 15 ngày đầu: cá xay + thức ăn viên (Thêm 1% bột gòn, xay nhuyễn và trộn đều).
- + Sau đó, cho ăn bằng thức ăn viên (40-43% đạm).
- \* Thức ăn trộn thêm premix vitamin và khoáng, men tiêu hóa và men vi sinh như: **NOVAMIX** hoặc **NOVA-PERMIX FOR FISH** và **PROBIO FISH**.



\* Một ngày cho ăn hai lần (8 giờ và 17 giờ).

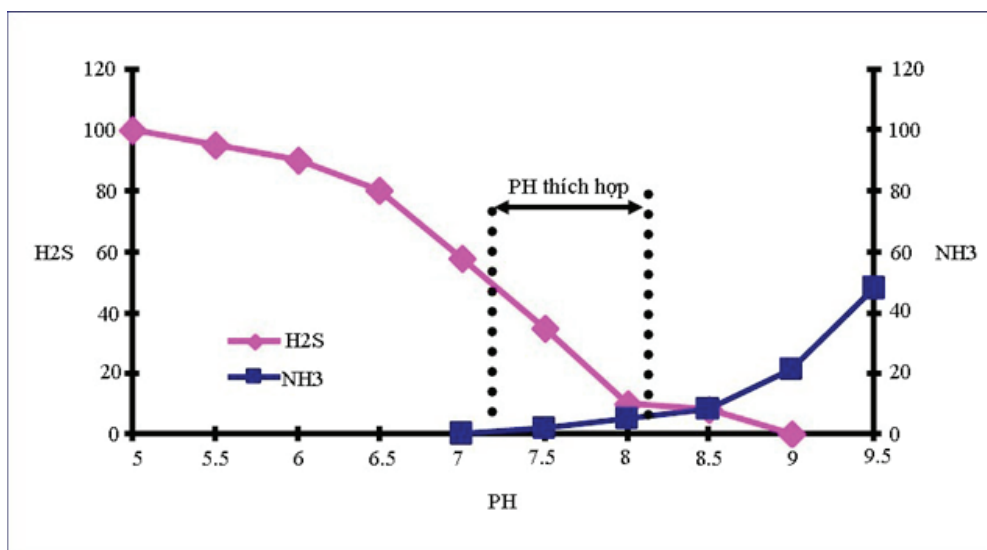
Thời gian nuôi	Trọng lượng cá (g/con)	Kích cỡ thức ăn (mm)
Tuần thứ 1	2 – 10	
Tuần thứ 2	10 – 20	1
Tuần thứ 3	20 – 35	2 – 3
Tuần thứ 4	35 – 50	4 – 5
Tháng thứ 2	50 – 150	6 – 8
Tháng thứ 3	150 – 250	8 – 10
Tháng thứ 4	250 – 350	10 – 12
Tháng thứ 5 trở đi	350 – 500	10 – 12

- Lượng ăn: 3-15% trọng lượng thân.
- Lượng ăn phụ thuộc vào nhiệt độ nước, thời tiết, chất lượng nước, tình trạng sức khỏe.
- Điều chỉnh lượng thức ăn không để dư thừa.

Tuổi cá	Lượng ăn (%)	Số lần cho ăn/ngày	Trọng lượng trung bình (g)
Tháng thứ nhất	10 – 15	3 – 4	2 – 50
Tháng thứ hai	7 – 10	2 – 3	50 – 150
Tháng thứ ba	5 – 7	2	150 – 250
Tháng thứ tư	5	2	250 – 350
Tháng thứ năm	4	2	350 – 500
Tháng thứ sáu về sau	3	2	500 – 600

### 4. Chăm sóc:

- Quản lý nước ao nuôi: Cần quan tâm Oxy (>3 mg/L, độ pH (6,5-8,0), ammonia (< 0,1 mg/L).
- Khi cá thiếu oxy dùng sản phẩm **NOVA-OXYGEN**.
- Quản lý nước ao nuôi:
- + Thay nước khi dơ (oxy thấp, chất HC nhiều).
- + Phòng ngừa bệnh và cải thiện nước ao: Cứ khoảng 10 – 20 ngày/lần, sử dụng:
  - \* **NOVADINE** (0,5 – 1,0 mL/m<sup>3</sup> nước) hoặc **BKC 800** (0,3 - 0,5 g/m<sup>3</sup> nước) tạt xuống ao.
  - \* Men vi sinh **NB-25** hoặc **ZEOFISH** (theo hướng dẫn của Công ty).



- Quản lý sức khỏe của cá nuôi:

+ Cho cá ăn thức ăn có chất lượng, không bị ươn thối, nấm mốc.

+ Tăng sức đề kháng và sức lớn của cá bằng:

\* Thức ăn có độ đậm cao.

\* Trộn thêm chất bổ vào thức ăn như premix vitamin và khoáng, men tiêu hóa và men vi sinh: **NOVA-PREMIUM FOR FISH**.

+ Định kỳ 1 – 2 tháng xổ giun sán một lần (sau khi nuôi được 1 tháng, chỉ tẩy giun khi cá khỏe) dùng **NOVA-PRAZIQUANTEL**.

+ Quan sát khả năng bắt mồi, hoạt động bơi lội của cá.

+ Theo dõi biểu hiện cá nuôi nhằm phát hiện bệnh sớm và có kế hoạch điều trị hợp lý.

+ Cân cá 1 tháng / lần.



## 5. Phòng bệnh cho cá:

- Cải tạo ao thật kỹ trước khi thả, diệt các mầm bệnh có trong ao.

- Chọn con giống khỏe, tốt, đồng cỡ không có dấu hiệu nhiễm bệnh và có nguồn gốc rõ ràng.

- Thả cá đúng mật độ và định kỳ bổ sung vitamin, khoáng chất để tăng sức đề kháng cho cá, hạn chế bệnh gù lưng.

- Không để cá bị stress, bổ sung sản phẩm **NOVA-ANTI SHOCK FISH** khi thời tiết thay đổi.

- Định kỳ tẩy giun, theo dõi môi trường. (**NOVA-PRAZIQUANTEL**).



### 5.1. Bệnh ký sinh trùng:



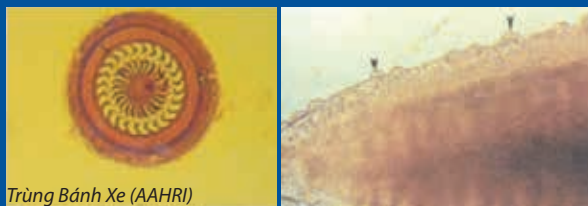
Trùng Mỏ Neo (AAHRI)

Hình 7: Trùng mỏ neo



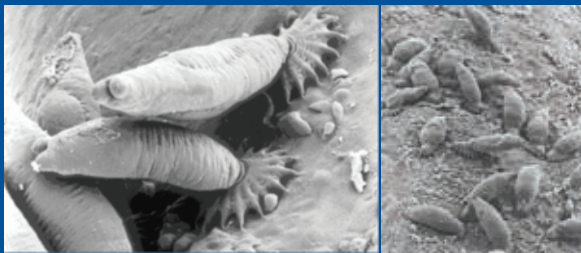
Rận Cá (Isopod) (AAHRI)

Hình 8: Rận cá



Trùng Bánh Xe (AAHRI)

Hình 9: Trùng bánh xe



Hình 10: Sán lá mang

### 5.2. Bệnh ký sinh trùng – Sán lá gan:



Hình 11: Sán trưởng thành ký sinh trong gan



Hình 12: Hậu ấu trùng ký sinh trên mang



Hình 13: Giun tròn ký sinh trong ruột cá

#### 5.2.1. Trị bệnh:

- Dùng thuốc xổ giun (**NOVA-PRAZIQUANTEL**) trộn vào thức ăn, cho ăn liên tục trong 3 ngày.
- Dùng formol 1 ml/100 lít nước tắm cá trong 10-15 phút (đối với rận cá, trùng mỏ neo).
- Dùng muối hạt 2-3%, sulfat đồng 2-5 g/m<sup>3</sup> nước hoặc sản phẩm **SEAWEED**, tắm cá trong 3-15 phút.
- Xử lý nước bằng **NOVADINE, BKC 800**.
- Bổ sung vitamin để tăng sức đề kháng **NOVA-C** hoặc **HEPATOL**.





### 5.3. Bệnh nấm thủy mi:



Hình 14: Nấm thủy mi

#### 5.3.1. Phòng trị bệnh:

- Tẩy dọn ao thật kỹ.
- Dùng muối ăn 2-3g/lít nước ngâm cá trong 24 giờ, lặp lại 3-5 lần.
- Định kỳ xử lý nước bằng **NOVADINE, BKC 800**, đặc biệt trong thời điểm nhiệt độ thấp.
- Bổ sung vitamin và khoáng chất để tăng sức đề kháng bệnh: **NOVA-PREMIUM FOR FISH**.
- Trị bệnh: Dùng kháng sinh trộn vào thức ăn, cho ăn liên tục 5-7 ngày. Dùng 1 trong các sản phẩm sau: **FLOR 2000** hoặc **NOVA-DOXY 50%** hoặc **NOVA-SULTRIM 240**.



### 5.4. Bệnh do vi khuẩn:



Hình 15: Bệnh đốm đỏ xuất huyết



Hình 16: Lở loét do vi khuẩn, ký sinh trùng và nấm



Hình 17: Bệnh trắng da, tuột nhớt, tuột vảy



Hình 18: Bệnh thối mang do *Myxococcus piscicolas* hoặc *Flavobacterium sp*, *Flexibacter columnaris*

### 5.5. Bệnh viêm ruột, chướng hơi:

- Do chuyển đổi thức ăn nên khó tiêu hóa, bị nhiễm khuẩn đường ruột.
- Cá bị chướng bụng, không lặn xuống được.
- Giảm lượng ăn còn 1/3, trộn men tiêu hóa **NOVAZYME F** và **NOVAMIX** vào thức ăn.
- Dùng kháng sinh trộn vào thức ăn để diệt khuẩn đường ruột. Dùng 1 trong các sản phẩm sau: **FLOR 5000** hoặc **COTRIMIN**.



## 5.6. Bệnh gù lưng:



Hình 19: Bệnh gù lưng

### 5.6.1. Dấu hiệu:

- Xảy ra với tỷ lệ cao ở ao nuôi sử dụng thức ăn công nghiệp (tháng thứ 2 trở đi)
- Bệnh nặng: Phần đầu cá bị gãy cúp xuống.
- Bệnh nhẹ: Cá bị khuyết tật nhẹ, nhưng do bị lệch cốt sống cho nên khi để trong thau chậu nó chỉ nằm nghiêng một bên.
- Cả 2 dạng đều được xếp vào loại cá dẹt.
- Giá chỉ bằng 50% cá bình thường.

### 5.6.2. Nguyên nhân – Phòng bệnh:

- Do thiếu khoáng chất (phospho) và vitamin.
- Do ấp trứng trong điều kiện nhiệt độ cao.
- Thường xuyên bổ sung khoáng chất, vitamin và men tiêu hóa cho cá. Dùng 1 trong các sản phẩm sau: **NOVA-PREMIX FOR FISH** hoặc **NOVA-BACILAC FISH**.





BSTY. Trần Phước Kim Hùng  
mobile: 0919906246

TS. Nguyễn Như Phô  
mobile: 0908032133

BSTY. Trương Nguyễn Huy Cường  
mobile: 0908314188

**Bộ phận tư vấn kỹ thuật: 18001536**  
**(miễn phí cuộc gọi)**



**Chứng Chỉ  
ISO - IEC 17025**



**Chứng Chỉ WHO - GMP  
Cục Thú Y cấp**



**Chứng Chỉ Hàng Việt Nam  
Chất Lượng Cao 2017**



## **CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA**

Số 36 Đại Lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,  
P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương, Việt Nam  
Điện thoại: (0650) 3.782.770 - Fax: (0650) 3.782.700

E.mail: [info@anova.com.vn](mailto:info@anova.com.vn) - Website : <http://www.anova.com.vn>